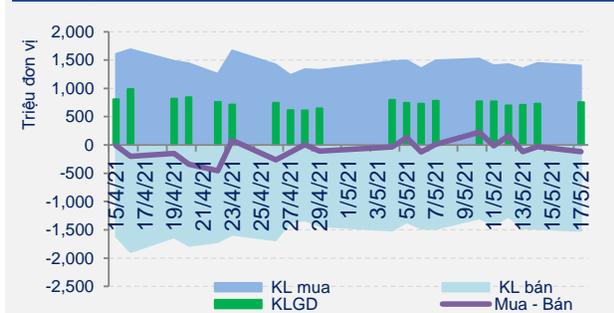


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,258.70	296.79
% Thay đổi	↓ -0.60%	↑ 0.70%
KLGD (CP)	758,291,697	195,856,356
GTGD (tỷ đồng)	22,824.70	4,324.63
Tổng cung (CP)	1,523,381,600	209,098,000
Tổng cầu (CP)	1,405,144,300	168,707,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	54,750,685	1,327,991
KL mua (CP)	25,278,800	393,990
GT mua (tỷ đồng)	1,143.95	6.62
GT bán (tỷ đồng)	2,409.69	46.01
GT ròng (tỷ đồng)	(1,265.74)	(39.39)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.02%	18.7	3.0	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.06%	17.4	2.4	6.3%
Dầu khí	↑ 0.74%	24.1	1.8	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.96%	-	9.5	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.13%	15.8	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.60%	19.4	3.9	7.6%
Ngân hàng	↑ 1.25%	13.0	2.4	38.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.29%	14.2	2.5	20.0%
Tài chính	↓ -0.01%	18.8	3.3	20.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.13%	14.6	2.3	1.1%
VN - Index	↓ -0.60%	17.2	3.2	
HNX - Index	↑ 0.70%	16.3	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,66 điểm (-0,6%) xuống 1.258,7 điểm; HNX-Index tăng 2,07 điểm (+0,7%) lên 296,79 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 835 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.512 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 230 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 431 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 11h trở đi khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và áp lực bán mạnh dần lên sau đó khiến chỉ số kết phiên ở gần mức thấp nhất. Áp lực chốt lời xuất hiện mạnh ở các mã Large Cap mà dẫn đầu là các cổ phiếu như VNM (-2,6%), MSN (-3,6%), VIC (-1%), GVR (-3,6%), VCB (-0,9%), GAS (-1,9%), TCB (-1,6%)... Hai ông lớn ngành bất động sản VHM (+3,7%) và NVL (+2,6%) tăng giá tích cực và kim hãm đà giảm của VN-Index. SHB (+3,8%) tiếp tục là cổ phiếu dẫn dắt của chỉ số HNX-Index. Sắc đỏ chiếm ưu thế ở rổ VN30 với 22 mã giảm và 8 mã tăng giá. MSN (-3,6%), VJC (-3,3%) và SBT (-3%) là những mã giảm hơn 3%. VNM (-2,6%), PDR (-2,5%), BVH (-2,2%) và KDH (-2%) là những mã sụt hơn 2%. Ở chiều ngược lại, VHM (+3,7%) dẫn đầu nhóm tăng với mức tăng hơn 3%, NVL (+2,6%) và TPB (+2%) tăng hơn 2%, TCH (+1,8%) và FPT (+1,1%) tăng trên 1%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường rung lắc và điều chỉnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là tương đối mạnh. Điều này là tương đối dễ hiểu do thị trường vẫn chưa thể bứt phá ra khỏi vùng 1.250-1.286 điểm (đỉnh tháng 4/2021) nên áp lực chốt lời sẽ luôn thường trực. Khối ngoại cũng góp phần vào lực bán với giá trị bán ròng khoảng 1.300 tỷ đồng trên hai sàn. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, thị trường tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nói dài sóng tăng 5 được đánh giá là cao hơn so với khả năng thị trường bước sang sóng điều chỉnh a. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/5, thị trường có thể sẽ tăng điểm trở lại để hoàn thành sóng tăng 5 với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm (MA20) để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.277,83 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà giảm mạnh dần lên trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.258,5 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 7,66 điểm (-0,6%) xuống 1.258,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 2.300 đồng, MSN giảm 3.900 đồng, VIC giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 3.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 300,46 điểm. Có thời điểm vào khoảng 10h, chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 294,16 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,07 điểm (+0,7%) lên 296,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 1.100 đồng, THD tăng 900 đồng, MBS tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.265,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 29,5 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 292,3 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 176,1 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FPT là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 218,6 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 39,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 934 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,1 tỷ đồng tương ứng với 808,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 147,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 602 triệu đồng tương ứng với 6,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WB: Đợt dịch Covid-19 thứ tư có thể ảnh hưởng tới đà phục hồi kinh tế Việt Nam

Báo cáo cập nhật Tình hình Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 5 vừa công bố của Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra khuyến nghị liên quan tới đợt bùng phát dịch Covid-19 thứ tư tại Việt Nam...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên đầu tuần với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán trong phiên hôm nay là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là cao hơn so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/5, thị trường có thể sẽ tăng điểm trở lại để hoàn thành sóng tăng 5.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.220 điểm (MA50). Đây sẽ là điểm mua thích hợp đối với các vị thế trong ngắn hạn trong trường hợp thị trường điều chỉnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,05 - 56,35 triệu đồng/lượng, ăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 16 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.160 VND/USD, giảm 16 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,6 USD/ounce tương ứng với 0,74% lên 1.851,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,033 điểm tương ứng 0,04% xuống 90,285 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2149 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4099 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,23 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,2 USD/thùng tương ứng với 0,31% lên 65,56 USD/thùng.

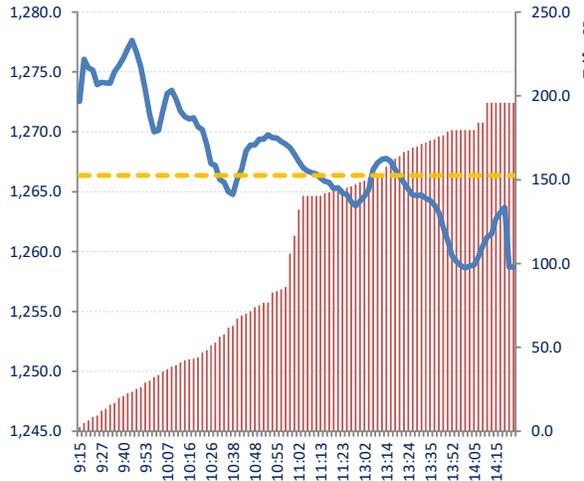
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/5, Dow Jones tăng 360,68 điểm tương đương 1,06% lên 34.382,13 điểm. Nasdaq tăng 304,99 điểm tương đương 2,32% lên 13.429,98 điểm. Nasdaq Composite tăng 61,35 điểm tương đương 1,49% lên 4.173,85 điểm.

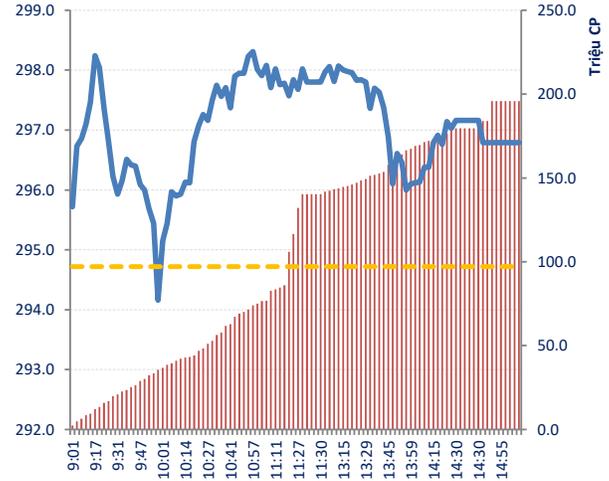


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

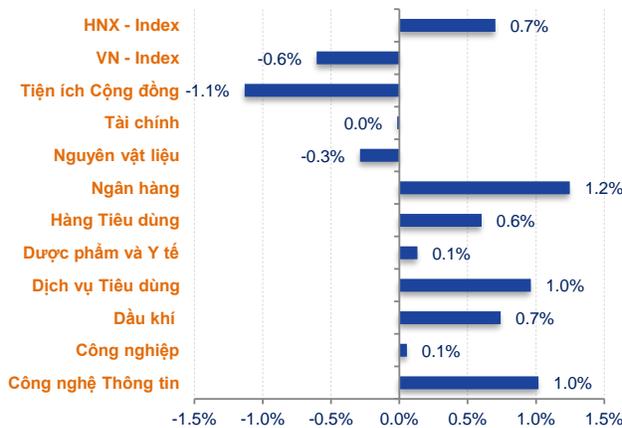
KLGD và VN-Index trong phiên



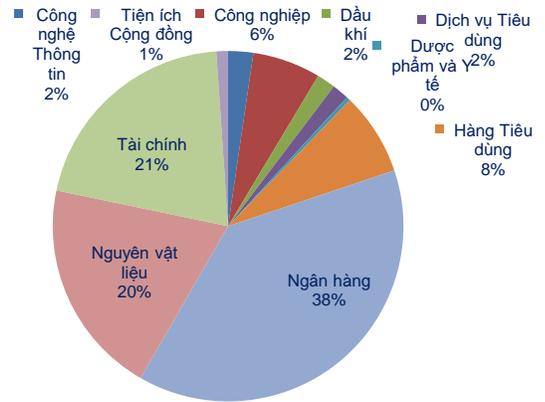
KLGD và HNX-Index trong phiên



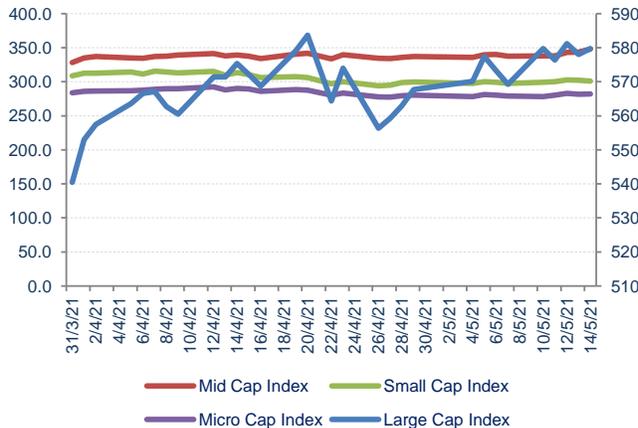
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



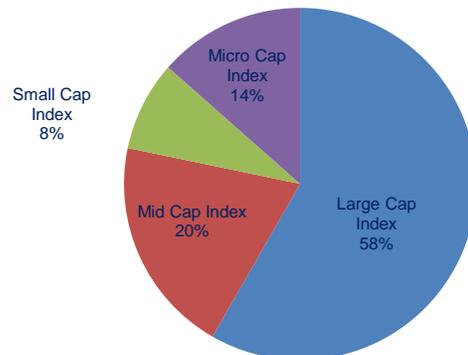
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FPT	2,534,900	VPB	4,429,885
2	GMD	580,000	MBB	2,472,400
3	NKG	327,500	HPG	2,211,000
4	DHC	199,700	VNM	2,001,100
5	DGC	193,800	CTG	1,944,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	72,700	VND	808,633
2	TTH	48,000	PAN	147,600
3	THT	40,000	PVC	66,500
4	IVS	27,700	BVS	35,100
5	TIG	20,500	SHS	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	26.40	25.95	↓ -1.70%	39,942,100
ROS	7.55	7.56	↑ 0.13%	37,225,800
HPG	61.40	61.90	↑ 0.81%	37,144,200
VPB	66.60	65.80	↓ -1.20%	36,498,385
FLC	12.25	12.30	↑ 0.41%	34,554,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	28.60	29.70	↑ 3.85%	95,155,841
LAF	15.40	15.40	⇒ 0.00%	11,874,141
KLF	5.70	5.70	⇒ 0.00%	10,081,025
SHS	30.10	30.20	↑ 0.33%	8,295,459
ART	10.30	10.20	↓ -0.97%	6,690,764

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
TPC	8.51	9.10	0.59	↑ 6.93%
TTB	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%
GMC	28.20	30.15	1.95	↑ 6.91%
DXV	4.77	5.10	0.33	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	39.00	42.90	3.90	↑ 10.00%
VIG	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
ECI	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
SAF	48.40	53.20	4.80	↑ 9.92%
THS	35.40	38.90	3.50	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	41.95	39.05	-2.90	↓ -6.91%
SC5	25.50	23.75	-1.75	↓ -6.86%
NHA	32.90	30.65	-2.25	↓ -6.84%
MCP	30.05	28.00	-2.05	↓ -6.82%
PXT	2.54	2.37	-0.17	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	15.80	13.80	-2.00	↓ -12.66%
X20	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
TXM	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
DNC	56.90	51.30	-5.60	↓ -9.84%
VIE	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	39,942,100	9.4%	1,495	17.7	1.6
ROS	37,225,800	3250.0%	35	216.9	0.7
HPG	37,144,200	31.1%	5,472	11.2	3.1
VPB	36,498,385	21.9%	4,627	14.4	2.9
FLC	34,554,300	11.2%	1,748	7.0	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	95,155,841	14.2%	1,785	16.0	2.2
LAF	11,874,141	18.5%	1,895	8.1	1.4
KLF	10,081,025	-0.6%	(60)	-	0.5
SHS	8,295,459	30.8%	4,721	6.4	1.7
ART	6,690,764	2.3%	270	38.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 6.9%	4.9%	595	18.2	0.9
TPC	↑ 6.9%	6.6%	993	8.6	0.6
TTB	↑ 6.9%	2.2%	231	28.1	0.6
GMC	↑ 6.9%	3.4%	721	39.1	1.3
DXV	↑ 6.9%	-1.6%	(174)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 10.0%	10.2%	2,604	15.0	1.5
VIG	↑ 10.0%	-2.0%	(113)	-	0.9
ECI	↑ 10.0%	14.6%	2,783	7.9	1.1
SAF	↑ 9.9%	32.6%	4,779	10.1	2.9
THS	↑ 9.9%	7.5%	1,043	34.0	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	2,534,900	19.9%	4,713	18.0	3.4
GMD	580,000	6.0%	1,339	26.7	1.6
NKG	327,500	18.0%	3,284	9.3	1.5
DHC	199,700	36.1%	8,493	11.8	3.8
DGC	193,800	24.6%	5,851	11.4	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	72,700	-0.6%	(60)	-	0.5
TTH	48,000	-3.9%	(427)	-	0.3
THT	40,000	9.9%	1,413	6.1	0.6
IVS	27,700	3.6%	352	27.0	1.0
TIG	20,500	6.7%	947	15.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	423,819	5.2%	1,969	63.6	3.0
VCB	359,390	22.1%	5,708	17.0	3.6
VHM	319,741	31.2%	8,023	12.1	3.4
HPG	203,436	31.1%	5,472	11.2	3.1
VNM	187,051	33.1%	5,222	17.1	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,760	51.6%	10,779	18.0	11.9
SHB	55,071	14.2%	1,785	16.0	2.2
BAB	18,067	7.7%	897	28.4	2.1
VCS	14,560	39.6%	9,561	9.5	3.5
IDC	10,290	7.2%	1,035	33.1	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.64	-60.2%	(4,068)	-	0.5
EVG	2.47	2.1%	270	39.6	0.8
DRH	2.44	5.4%	760	14.1	0.8
VDS	2.12	13.6%	1,500	10.2	1.2
IJC	2.10	23.7%	3,606	7.3	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.33	0.1%	6	826.5	0.4
TDT	2.67	9.4%	1,118	10.2	0.9
WSS	2.50	-0.5%	(45)	-	0.8
VIG	2.37	-2.0%	(113)	-	0.9
ACM	2.36	0.0%	2	1,404.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
